

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**Về việc hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Ông Giàng A Tăng.

**Thư ký phiên họp:** Bà Đinh Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên tham gia phiên họp:** Bà Nông Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 36/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024 về việc “Hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Anh Quàng Văn A, sinh năm 1993 và chị Lò Thị Th, sinh năm 1991, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Bản N, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Người đại diện theo pháp luật ông Lò Văn T – Chủ tịch UBND xã Ta Ma, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

Địa chỉ trụ sở: Bản H, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ**

Trong đơn yêu cầu ngày 27/3/2024, bản tự khai anh Quàng Văn A, chị Lò Thị Th trình bày:

Anh chị kết hôn ngày 01/9/2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên, anh chị kết hôn tự nguyện không ai ép buộc hoặc lừa dối. Sau khi kết hôn anh chị sống tại bản N, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên; quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc và sinh được 03 người con chung.

Theo giấy chứng nhận kết hôn, anh Quàng Văn A, sinh ngày 15/3/1991 nhưng thực tế theo căn cước công dân và các giấy tờ tùy thân của anh A là Quàng Văn A, sinh ngày 07/4/1993. Tại thời điểm đăng ký kết hôn để được kết hôn, anh A khai sinh ngày 15/3/1991. Anh A khẳng định tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 01/9/2011 thì anh A mới được hơn 18 tuổi, chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn

theo quy định của pháp luật. Do ngày tháng năm sinh của anh A không đúng thực tế và không đúng với ngày tháng năm sinh theo căn cước công dân, giấy khai sinh, bằng tốt nghiệp và các giấy tờ tùy thân khác nên anh A và chị Th gặp vướng mắc trong các giao dịch dân sự, thủ tục hành chính. Vì vậy, anh chị cùng thống nhất đề nghị Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị kể từ thời điểm anh A đủ tuổi kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Tại biên bản xác minh, đại diện UBND xã T và cán bộ Tư pháp hộ tịch xã cung cấp: Tại sổ đăng ký kết hôn số thứ tự 04, ngày 01/9/2011, quyển số 01/2008 thể hiện anh Quàng Văn A, sinh năm 1991. Đối chiếu với các giấy tờ tùy thân của anh A có trước đó như Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, Học bạ trung học phổ thông, căn cước công dân và sau này đều thể hiện anh Quàng Văn A, sinh ngày 07/4/1993. Tại thời điểm kết hôn, anh A đã khai không đúng ngày tháng năm sinh, cán bộ đăng ký không kiểm tra kỹ đã đăng ký kết hôn cho anh chị, thời điểm anh Quàng Văn A kết hôn chị Lò Thị Th, anh A chưa đủ tuổi theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Nay anh A, chị Th cùng có đơn yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận anh A, chị Th là vợ chồng hợp pháp tại thời điểm anh A đủ tuổi, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Tại biên bản lấy lời khai ông Quàng Văn T, bà Lò Thị S là bố mẹ đẻ của anh Quàng Văn A: Ông T và bà S đều khẳng định anh Quàng Văn A, sinh ngày 07 tháng 4 năm 1993, do tại thời điểm ngày 01 tháng 9 năm 2011, anh Quàng Văn A và chị Lò Thị Th yêu nhau, chung sống với nhau như vợ chồng nên đã được đăng ký kết hôn. Anh Quàng Văn A đã khai sai ngày tháng năm sinh.

***Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tại phiên họp:***

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các đương sự anh Quàng Văn A, chị Lò Thị Th và ông Lò Văn T đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ việc dân sự: Đề nghị áp dụng các Điều 8, 11 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 2,3,4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016; các Điều 29, 35, 39, 149, 362, 365, 366, 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của anh A, chị Th, công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Quàng Văn A và chị Lò Thị Th được xác lập kể từ ngày anh A đủ tuổi, ngày 08/4/2013.

- Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Anh Quàng Văn A, chị Lò Thị Th là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện, kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn nộp lệ phí Tòa án. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. **Anh A, chị Th** được miễn nộp lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo nhận định:

### [1] Về tố tụng:

[1.1] *Về sự vắng mặt các đương sự:* Anh Quàng Văn A, chị Lò Thị Th và người đại diện theo pháp luật của UBND xã T ông Lò Văn T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng giải quyết việc dân sự tiến hành giải quyết vắng mặt anh A, chị Th và ông T.

[1.2] *Về quan hệ pháp luật:* Căn cứ đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân của anh Quàng Văn A, chị Lò Thị Th và các tài liệu chứng cứ kèm theo. Tòa án xác định quan hệ trong vụ việc dân sự là: “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân” theo khoản 1 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Anh Quàng Văn A, chị Lò Thị Th đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 01/9/2011 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

[2] *Về áp dụng pháp luật:* Anh Quàng Văn A và chị Lò Thị Th kết hôn trái pháp luật năm 2011. Tòa án áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3] *Về nội dung vụ việc dân sự:* Anh Quàng Văn A và chị Lò Thị Th khai tại thời điểm làm thủ tục đăng ký kết hôn. Anh Quàng Văn A, sinh ngày 15/3/1991 và chị Lò Thị Th, sinh ngày 03/11/1991. Theo giấy khai sinh, căn cước công dân và các giấy tờ tùy thân thể hiện anh Quàng Văn A, sinh ngày 07/4/1993. Ngoài ra trong quá trình giải quyết, Ủy ban nhân dân xã T xác nhận tại thời điểm đăng ký kết hôn cho anh Quàng Văn A và chị Lò Thị Th vào ngày 01/9/2011, công chức Tư pháp – Hộ tịch của xã chuyển công tác và UBND xã chưa có công chức Tư pháp – Hộ tịch nên cán bộ văn thư của xã kiêm nhiệm đã không kiểm tra kỹ và thực hiện đăng ký kết hôn cho anh A, chị Th. Ông Quàng Văn T, bà Lò Thị S là bố mẹ đẻ của anh Quàng Văn A cũng xác nhận; anh Quàng Văn A, sinh ngày 07/4/1993. Tuy nhiên tại thời điểm năm 2011 anh A và chị Th yêu nhau và chung sống như vợ chồng nên anh A đã khai sai ngày tháng năm sinh để được kết hôn. Như vậy, tại thời điểm ngày 01/9/2011 khi đăng ký kết hôn, chị Lò Thị Th đủ tuổi, tuy nhiên anh Quàng Văn A mới 18 tuổi 04 tháng 24 ngày. Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định “1. Nam từ hai mươi tuổi trở lên, nữ từ mười tám tuổi trở lên;”, như vậy anh Quàng Văn A chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của anh Quàng Văn A, chị Lò Thị Th, hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Quàng Văn A và chị Lò Thị Th.

[4] Về yêu cầu của anh Quàng Văn A, chị Lò Thị Th yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh chị kể từ thời điểm anh Anh đủ tuổi, thấy anh Quàng Văn A, chị Lò Thị Th đang chung sống, hòa thuận, hạnh phúc và đã có 03 người con chung, đến thời điểm Tòa án giải quyết việc dân sự, anh chị có đủ các điều

kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Xét thấy yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp giữa anh A và chị Th là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm a khoản 4 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016. Vì vậy cần công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Quảng Văn A và chị Lò Thị Th kể từ ngày 08/4/2013.

**[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự:** Anh Quảng Văn A, chị Lò Thị Th là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện, kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn nộp lệ phí Tòa án. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. **Anh A, chị Th** được miễn nộp lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

**[6]** Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo là phù hợp, đúng pháp luật, Hội đồng chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 1 Điều 8, khoản 2 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 39, Điều 149, khoản 2, 3 Điều 367, 370, 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

#### **1. Chấp nhận yêu cầu của anh Quảng Văn A và chị Lò Thị Th.**

Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Quảng Văn A và chị Lò Thị Th tại Giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 01/9/2011 do UBND xã Ta Ma, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên cấp.

Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Quảng Văn A và chị Lò Thị Th kể từ ngày 08/4/2013. Anh Quảng Văn A, chị Lò Thị Th có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc ghi chú vào Sổ hộ tịch theo Luật hộ tịch.

**2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm:** **Anh Quảng Văn A, chị Lò Thị Th** được miễn nộp toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

**3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:** Anh Quảng Văn A, chị Lò Thị Th và Ủy ban nhân dân xã T, huyện T có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- UBND xã Ta Ma, huyện Tuần Giáo;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

**Giàng A Tăng**